

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ – ST

Ngày 14 tháng 11 năm 2019

*“V/v ly hôn giữa chị Phượng và
anh Bắc”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghiệp;

2. Bà Hoàng Thị Hanh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Mậu Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019, về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1975 (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N Đ, xã A H, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L B, thị trấn H H, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn N Đ, xã A H, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 02 tháng 7 năm 2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị P trình bày: Chị và anh Nguyễn

Xuân B kết hôn ngày 04 tháng 10 năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A H, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phú (nay là huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc). Sau khi kết hôn chị và anh B sống chung với gia đình chị được khoảng hơn một năm thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống, ban đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, đến tháng 5 năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B chơi bời cờ bạc, không quan tâm chăm lo cho gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh B không nghe dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi nhau. Đến tháng 5 năm 2016, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, anh B có vài lần xuống đón nhưng chị không đồng ý nên không về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân B.

Về con chung: Chị và anh B có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1996, cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1998 và cháu Nguyễn Văn L1, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2001. Hiện nay cả ba cháu đều đã thành niên, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị xác nhận không thời gian nào sống chung với gia đình anh B nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về đất canh tác:Chị được cấp 1 sào 6 thước đất canh tác, anh B được cấp 1 sào 1 thước đất canh tác. Ly hôn, đất của ai người đó sử dụng và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh B nhiều lần, nhưng anh B đều không chấp hành giấy triệu tập nên Tòa không thu thập được chứng cứ đối với anh B.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đỗ Thị P được ly hôn anh Nguyễn Xuân B. Án phí ly hôn sơ thẩm chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập bị đơn nhiều lần. Quá trình thu thập chứng cứ xác định được anh B đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị P và triệu tập anh nhiều lần, nhưng anh B đều không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là trường hợp vụ án không tiến hành

hòa giải được. Tại phiên tòa anh B vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Xuân B kết hôn trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Quá trình thu thập chứng cứ cũng như lời trình bày của chị P xác định được cuộc sống của anh chị có mâu thuẫn. Tháng 5 năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, hai bên đều không có biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh B là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị P được ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Do con chung của chị P và anh B đều đã thành niên, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị P được ly hôn anh Nguyễn Xuân B.
2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn), được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo biên lai thu số: AA/2017/0002774 ngày 11 tháng 7 năm 2019.
5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Ủy ban nhân dân xã An Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bích Ngọc